BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6984/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2025 - 2026 cho sinh viên khoa Kinh tế - Luật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 6410/QĐ-ĐHĐT ngày 20/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHĐT ngày 17/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 338/TB-ĐHĐT ngày 20/01/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc tạm giao kinh phí khoán cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên, năm học 2025 - 2026;

Xét đề nghị số 107/ĐN-KTL ngày 13/10/2026 của khoa Kinh tế - Luật về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2025 - 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2025 - 2026 cho 116 *(một trăm mười sáu)* sinh viên hệ đại học *(thuộc các ngành đào tạo ngoài sư phạm)* đạt kết quả học tập xuất sắc, giỏi và khá trong học kỳ I, năm học 2025 - 2026 *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 05 tháng đối với khóa 2022 và 3,4 tháng đối với khóa 2023, 2024 và 2025. Mức chi theo quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa Kinh tế - Luật và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Cao Dao Thép

Ký số tại DThU, xác thực chữ ký tại https://do.dthu.edu.vn/xac-nhan-ky-so

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026
KHOA KINH TẾ - LUẬT
(Các ngành đào tạo ngoài sư phạm)

(Kèm theo Quyết định số: 6984 /QĐ-ĐHĐT ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số tín chỉ	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0022412744	Võ Thanh Vũ Em	ĐHKT22A	3.83	94	18	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
2	0022410516	Nguyễn Vũ Linh	ĐHKT22A	3.83	91	18	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
3	0022411787	Nguyễn Thúy Nhi	ĐHKT22B	3.83	98	18	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
4	0022411449	Nguyễn Thị Minh Thi	ĐHKT22B	3.83	92	18	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
5	0022411698	Nguyễn Trần Bảo Trân	ĐHKT22B	3.83	95	18	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
6	0022411917	Nguyễn Hoàng Vinh	ĐHKT22C	3.83	94	18	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
7	0022411818	Nguyễn Hàng Quốc Khang	ĐHKT22B	3.80	92	15	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
8	0022412111	Tô Thị Yến Nhi	ĐHKT22C	3.80	98	15	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
9	0022411743	Phạm A Ngoan	ĐHKT22B	3.67	98	18	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
10	0022410939	Trương Thanh Duy	ĐHQTKD22A	3.87	92	15	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
11	0022412737	Lê Thị Thanh Thảo	ĐHQTKD22A	3.87	92	15	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
12	0022410904	Lê Thị Cẩm Ly	ĐHQTKD22A	3.73	92	15	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
13	0022410666	Trần Đức Anh	ĐHQTKD22A	3.67	96	15	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
14	0022410088	Trương Thị Hồng Thắm	ĐHQTKD22A	3.67	92	15	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
15	0022411992	Trần Thị Kim Anh	ĐHTCNH22B	3.57	91	14	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
16	0022411856	Nguyễn Võ Quốc Nguyễn	ĐHTCNH22B	3.57	88	14	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
17	0022412115	Phạm Minh Tuấn	ĐHTCNH22B	3.33	86	12	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
18	0022412308	Phạm Yến Vy	ĐHTCNH22B	3.36	89	14	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
19	0023412932	Lê Hoàng Tường Vy	ĐHKDQT23A	3.87	100	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
20	0024417487	Nguyễn Huy Khang	ĐHKDQT24A	3.85	99	13	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số tín chỉ	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
21	0024419311	Phạm Thị Ngọc Thắm	ĐHKDQT24B	3.61	91	18	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
22	0024419420	Phan Lê Thảo Nguyên	ĐHKDQT24A	3.60	94	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
23	0025412744	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	ĐHKDQT25A	3.86	96	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
24	0025413814	Nguyễn Kim Nguyên	ĐHKDQT25A	3.79	91	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
25	0025414633	Vũ Ngọc Yến Vy	ĐHKDQT25A	3.79	91	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
26	0023412781	Lại Thành An	ĐHKT23B	4.00	90	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
27	0023411835	Lê Nguyễn Duy	ĐHKT23B	4.00	97	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
28	0023412902	Nguyễn Hồng Nhân	ĐHKT23B	4.00	90	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
29	0023411160	Phan Thị Hồng Nho	ĐHKT23A	4.00	90	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
30	0023411068	Trần Văn Thắng	ĐHKT23A	4.00	90	19	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
31	0023410623	Đỗ Thị Như Ý	ĐHKT23A	3.84	92	19	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
32	0023411057	Đặng Trung Hiếu	ĐHKT23A	3.80	94	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
33	0023411166	Lê Thị Hoàng Ái	ĐHKT23A	3.60	96	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
34	0024417776	Nguyễn Thị Tuyết Nga	ĐHKT24B	3.88	98	16	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
35	0024418091	Nguyễn Huỳnh Minh Thơ	ĐHKT24A	3.88	100	16	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
36	0024418158	Trương Thị Thúy An	ĐHKT24B	3.64	98	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
37	0024416611	Nguyễn Thị Thanh Ngân	ĐHKT24C	3.64	98	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
38	0024416689	Trần Thị Lài Hoa	ĐHKT24B	3.57	99	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
39	0024417822	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	ĐHKT24B	3.57	94	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
40	0024416249	Trần Thị Ngọc Tuyết	ĐHKTDN24B	3.86	98	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
41	0024416926	Đỗ Thuý Quỳnh	ĐHKTDN24B	3.83	99	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
42	0024419390	Nguyễn Phương Thảo	ĐHKTDN24B	3.79	85	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
43	0025411040	Nguyễn Thị Tươi	ĐHKT25A	4.00	98	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
44	0025413275	Võ Văn Dự	ĐHKT25B	3.83	93	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
45	0025411114	Phan Phương Hiếu	ĐHKT25A	3.83	92	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số tín chỉ	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
46	0025411789	Trần Thị Bích Ngọc	ĐHKT25A	3.83	94	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
47	0025415012	Lê Nguyễn Hiền Thảo	ĐHKT25A	3.83	92	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
48	0025412430	Nguyễn Thị Minh Hiếu	ĐHKT25B	3.75	91	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
49	0025415153	Nguyễn Thanh Bình	ĐHKTDN25A	4.00	95	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
50	0025412099	Lê Thị Tú Hảo	ĐHKTDN25A	3.83	97	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
51	0025413356	Nguyễn Trần Gia Hân	ĐHKTDN25A	3.83	91	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
52	0024417451	Lại Thanh Đoan	ĐHLQC24A	3.71	96	17	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
53	0024418453	Đinh Quỳnh Như	ĐHLQC24A	3.69	100	13	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
54	0025415089	Phạm Yến Nhi	ĐHLQC25A	3.83	94	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
55	0025411853	Hồ Quốc Thịnh	ĐHLQC25A	3.83	92	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
56	0023410682	Lê Nguyễn Lâm Ngọc	ĐHLUAT23A	3.69	94	13	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
57	0023410705	Phan Thị Hương Quỳnh	ĐHLUAT23A	3.69	98	13	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
58	0023413039	Võ Thành Đạt	ĐHLUAT23B	3.62	95	13	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
59	0023412556	Nguyễn Trung Kiên	ĐHLUAT23B	3.62	74	13	Khá	1.560.000	3.4	5.304.000	
60	0024418586	Trần Thị Yến Nhi	ĐHLUAT24B	4.00	94	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
61	0024419344	Nguyễn Thị Quế Trân	ĐHLUAT24B	4.00	94	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
62	0024417919	Nguyễn Văng Đức Anh	ĐHLUAT24A	3.83	98	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
63	0024418366	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	ĐHLUAT24B	3.83	96	12	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
64	0025412044	Lê Duy Hải	ĐHLUAT25A	3.58	88	12	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
65	0025414447	Nguyễn Thị Thúy Hồng	ĐHLUAT25B	3.58	85	12	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
66	0025412168	Phạm Duy Khánh	ĐHLUAT25A	3.58	96	12	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
67	0025413124	Mai Nhựt Tân	ĐHLUAT25A	3.58	92	12	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
68	0025414753	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	ĐHLUAT25B	3.58	84	12	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
69	0023411586	Nguyễn Phú Nhân	ĐHQLC23A	3.93	98	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
70	0024416901	Trần Tấn Phát	ĐHQLC24B	3.93	100	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số tín chỉ	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
71	0024418606	Nguyễn Trịnh Bảo Hân	ĐHQLC24A	3.86	89	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
72	0024417533	Huỳnh Thị Kiều Mi	ĐHQLC24A	3.79	89	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
73	0024418585	Lê Thị Chúc Đào	ĐHQLC24A	3.77	100	13	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
74	0025411438	Trần Đặng Thảo Vy	ĐHQLC25A	3.55	96	11	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
75	0025411103	Huỳnh Bảo Hân	ĐHQLC25A	3.55	92	11	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
76	0025412272	Nguyễn Thị Diễm My	ĐHQLC25A	3.55	91	11	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
77	0025415178	Dương Trịnh Hà Kiều Oanh	ĐHQLC25B	3.55	90	11	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
78	0023412385	Bùi Thị Tú Xuân	ĐHQTKD23B	3.80	95	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
79	0023410131	Trần Ngọc Hân	ĐHQTKD23A	3.80	92	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
80	0023411144	Tống Mỹ Huyền	ĐHQTKD23A	3.80	92	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
81	0023411629	Trần Thị Bích Trân	ĐHQTKD23A	3.80	92	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
82	0023413550	Lê Thùy Vương	ĐHQTKD23B	3.80	92	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
83	0023411564	Lâm Hải Hùng	ĐHQTKD23A	3.80	89	15	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
84	0024416571	Hồ Thị Ngọc Anh	ĐHQTKD24D	4.00	90	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
85	0024418588	Lê Thị Thảo Yến	ĐHQTKD24C	3.89	98	18	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
86	0024417481	Nguyễn Thị Ngọc Hân	ĐHQTKD24B	3.87	90	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
87	0024417621	Nguyễn Thị Mai Phương	ĐHQTKD24B	3.87	95	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
88	0024417285	Nguyễn Đăng Khoa	ĐHQTKD24A	3.80	95	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
89	0024419105	Nguyễn Thị Thoại Mỹ	ĐHQTKD24C	3.80	85	15	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
90	0024416842	Nguyễn Thị Huỳnh Như	ĐHQTKD24A	3.80	91	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
91	0025414279	Huỳnh Hữu Nghĩa	ĐHQTKD25C	3.57	90	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
92	0025413408	Lê Phước Sang	ĐHQTKD25B	3.57	87	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
93	0025413325	Nguyễn Thị Thúy Ngân	ĐHQTKD25B	3.43	90	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
94	0025414701	Nguyễn Hạnh Dung	ĐHQTKD25D	3.36	90	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
95	0025413832	Nguyễn Thị Ngọc Phố	ĐHQTKD25B	3.36	90	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số tín chỉ	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
96	0025414011	Phan Nguyễn Nhật Hoàng	ĐHQTKD25C	3.36	88	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
97	0025414682	Nguyễn Thị Anh Thư	ĐHQTKD25C	3.36	88	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
98	0025413948	Lương Thị Bâng Bâng	ĐHQTKD25C	3.36	83	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
99	0025414644	Nguyễn Như Ý	ĐHQTKD25C	3.36	83	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
100	0025410232	Đỗ Thị Thu Cúc	ĐHQTMAR25A	3.43	94	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
101	0025413093	Phan Ngọc Mẫn Quân	ĐHQLKT25A	3.64	91	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
102	0025413781	Huỳnh Thị Kim Ngân	ĐHQLKT25A	3.50	90	14	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
103	0024417944	Hà Minh Giàu	ĐHTCNH24B	3.85	92	13	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
104	0024418008	Phạm Thị Ngọc Trâm	ĐHTCNH24B	3.85	87	13	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
105	0024418635	Võ Thị Diễm Trang	ĐHTCNH24C	3.83	89	12	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
106	0024418446	Hồ Thị Thùy Dương	ĐHTCNH24B	3.75	92	16	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
107	0024417447	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	ĐHTCNH24B	3.73	90	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
108	0023413522	Nguyễn Văn Lực	ĐHTCNH23B	3.61	86	23	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
109	0023413770	Đỗ Hữu Thoại	ĐHTCNH23B	3.60	90	15	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
110	0023412120	Nguyễn Thị Kim Huyền Linh	ĐHTCNH23A	3.55	90	20	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
111	0023412729	Phạm Thị Hồng Thanh	ĐHTCNH23A	3.50	90	18	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
112	0025411997	Phan Thị Hoàng Yên	ĐHTCNH25A	4.00	92	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
113	0025412301	Nguyễn Thị Kiều Duy	ĐHTCNH25A	3.71	92	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
114	0025412066	Nguyễn Ngọc Lan Hoa	ĐHTCNH25A	3.71	92	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
115	0025412595	Lê Thị Thanh Thảo	ĐHTCNH25A	3.71	92	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
116	0025413130	Trương Thị Mỹ Tiên	ĐHTCNH25A	3.71	92	14	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
Tổng cộng										**803.712.000**	

Bằng chữ: Tám trăm lẻ ba triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng